

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI DƯƠNG**

**ĐỀ ÁN**

**MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

**NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN**

**MÃ SỐ: 9340301**

## MỤC LỤC

I. Công văn đề nghị cho phép đào tạo ngành Kế toán, trình độ tiến sĩ .....	1
II. Đề án mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ.....	1
<b>PHẦN 1. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN.....</b>	<b>1</b>
1. Giới thiệu về Trường Đại học Hải Dương .....	1
2. Kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ tiến sĩ phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương, khu vực, quốc gia .....	5
3. Giới thiệu về Khoa Kế toán - Tài chính, Trường Đại học Hải Dương .....	8
4. Lý do đề nghị mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ .....	9
<b>PHẦN 2. NĂNG LỰC CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO .....</b>	<b>12</b>
1. Khái quát chung về quá trình đào tạo của Trường Đại học Hải Dương .....	12
2. Đội ngũ giảng viên, cán bộ cơ hữu .....	15
3. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo .....	21
4. Hoạt động nghiên cứu khoa học .....	36
5. Hợp tác quốc tế trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học .....	44
<b>PHẦN 3. CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO.....</b>	<b>46</b>
1. Chương trình đào tạo.....	46
2. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo .....	53
<b>PHẦN 4. CÁC MINH CHỨNG KÈM THEO .....</b>	<b>64</b>

## PHỤ LỤC HỒ SƠ

### DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU VÀ MINH CHỨNG KÈM THEO

**Phụ lục 1.** Quyết nghị của Hội đồng trường về việc mở ngành Kế toán, trình độ tiến sĩ

**Phụ lục 2.** Phiếu tự đánh giá thực hiện điều kiện mở ngành

**Phụ lục 3.** Biên bản thông qua Đề án của Hội đồng khoa học và Đào tạo Trường Đại học Hải Dương

**Phụ lục 4.** Các điều kiện đảm bảo chất lượng

3.1. Biểu mẫu xác nhận điều kiện thực tế về đội ngũ giảng viên cơ hữu, kỹ thuật viên

3.2. Biểu mẫu xác nhận điều kiện thực tế về nghiên cứu khoa học

3.3. Biểu mẫu xác nhận điều kiện thực tế về cơ sở vật chất, thiết bị

3.4. Biểu mẫu xác nhận điều kiện thực tế về thư viện, giáo trình, tài liệu phục vụ đào tạo

- Phụ lục 5.** Quyết định thành lập Hội đồng biên soạn, Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế.
- Phụ lục 6.** Biên bản thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế (đội ngũ giảng viên cơ hữu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện)
- Phụ lục 7.** Văn bản giải trình việc tiếp thu ý kiến của hội đồng thẩm định chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng thực tế
- Phụ lục 8.** Quyết định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép Trường Đại học Hải Dương đào tạo ngành Kế toán, trình độ thạc sĩ
- Phụ lục 9.** Các quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ ngành Kế toán
- Phụ lục 10.** Lý lịch khoa học, bằng tốt nghiệp và các công trình khoa học của đội ngũ phó giáo sư, tiến sĩ cơ hữu
- Phụ lục 11.** Biên bản hợp tác với các trường đại học; Biên bản phối hợp với doanh nghiệp của Trường Đại học Hải Dương
- Phụ lục 12.** Quyết định giao nhiệm vụ quản lý đào tạo sau đại học
- Phụ lục 13.** Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ
- Phụ lục 14.** Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục

Hải Dương, ngày .11.. tháng .10.. năm 2021

## **ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

- Tên ngành đào tạo: **Kế toán**
- Mã số: **9340301**
- Tên cơ sở đào tạo: **Trường Đại học Hải Dương**
- Trình độ đào tạo: **Tiến sĩ**

### **PHẦN 1**

#### **SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

##### **1. Giới thiệu về Trường Đại học Hải Dương**

###### ***1.1. Quá trình thành lập và phát triển***

Trường Đại học Hải Dương là trường đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của nước CHXHCN Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 1258/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở nâng cấp từ Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Hải Dương và được đổi tên thành Trường Đại học Hải Dương theo Quyết định số 378/QĐ-TTg ngày 01/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Trường Đại học Hải Dương là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hải Dương, đồng thời chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển giáo dục; tiêu chuẩn giảng viên, mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo; tuyển sinh, tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ; thanh tra giáo dục, hoạt động nghiên cứu, tư vấn, dịch vụ có thu theo quy định của Nhà nước. Trường có trụ sở chính tại khu phía Nam, và cơ sở tại Đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Trường Đại học Hải Dương là một trường đại học đào tạo đa ngành, lĩnh vực, đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, khu vực và cả nước; là nơi tạo điều kiện thuận lợi cho con em nhân dân ở vùng khó khăn có cơ hội tiếp thu giáo dục đại học, góp phần điều chỉnh cơ cấu ngành nghề, điều chỉnh sự phân bố cán bộ khoa học cho các địa phương còn nhiều khó khăn.

Hiện nay, Nhà trường đang đào tạo 02 ngành trình độ thạc sĩ: Kế toán, Quản lý kinh tế và 12 ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy gồm: Kế toán; Tài chính - Ngân hàng; Quản trị kinh doanh; Kinh tế; Phát triển nông thôn; Chăn nuôi; Chính trị học; Ngôn ngữ Anh, Quản trị Dịch vụ du lịch và Lữ hành; Quản trị văn phòng; Công nghệ thông tin; Kỹ thuật điện.

Bên cạnh đào tạo các ngành đại học chính quy, Nhà trường còn đào tạo liên thông từ trung cấp lên đại học chính quy với 06 ngành: Kế toán; Tài chính - Ngân hàng; Quản trị kinh doanh; Quản trị văn phòng; Kỹ thuật điện; Công nghệ thông tin; Đào tạo liên thông từ cao đẳng lên đại học chính quy với 06 ngành: Kế toán; Tài chính - Ngân hàng; Quản trị kinh doanh; Quản trị văn phòng; Kỹ thuật điện; Công nghệ thông tin. Ngoài ra, Trường còn hợp tác và liên kết với nhiều cơ sở đào tạo có uy tín trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu của người học.

Qua hơn 60 năm xây dựng, phát triển Nhà trường có bề dày kinh nghiệm trong đào tạo các ngành: Kế toán, Tài chính - Ngân hàng, Công nghệ thông tin, Quản trị kinh doanh, Quản trị văn phòng, Kinh tế, Kỹ thuật điện... Nhà trường có nhiều năm đạt “Cờ thi đua xuất sắc” của Chính phủ; Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của UBND tỉnh Hải Dương; Đảng bộ Nhà trường nhiều năm được Đảng bộ tỉnh Hải Dương tặng bằng khen...

### ***1.2. Chức năng, nhiệm vụ***

- Chức năng:

+ Đào tạo trình độ cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ các ngành, chuyên ngành đào tạo được phê duyệt; đào tạo các trình độ khác; tổ chức các hình thức đào tạo, bồi dưỡng khác.

+ Nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ khoa học và công nghệ.

+ Hợp tác và liên kết trong và ngoài nước liên quan đến giáo dục và đào tạo, khao học và công nghệ.

+ Xây dựng và phát triển đội ngũ, kết cấu hạ tầng phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học; phục vụ cộng đồng; quản lý viên chức và người lao động; tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật và các chức năng khác theo quy định của Luật Giáo dục đại học và các Luật khác.

- Nhiệm vụ:

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực các trình độ theo cơ cấu khung của hệ thống giáo dục quốc dân, hệ thống văn bằng chứng chỉ về giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.

+ Nghiên cứu khoa học và thực hiện gắn công tác đào tạo với nghiên cứu khoa học. Thực hiện các hoạt động dịch vụ khoa học - kỹ thuật chuyển giao công nghệ, thực hành, thực tập phù hợp với ngành nghề đào tạo. Tổ chức các hoạt động thông tin bằng các hình thức: Hội nghị, hội thảo, khảo sát, tham quan học tập kinh nghiệm, in ấn, xuất bản các ấn phẩm, tài liệu, giáo trình phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học theo quy định của nhà nước.

+ Thực hiện các quan hệ hợp tác quốc tế, liên kết, liên thông về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nghiên cứu, triển khai khoa học - công nghệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

+ Quản lý tổ chức, biên chế và hợp đồng lao động theo quy định của nhà nước và phân cấp quản lý của UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài sản theo quy định của pháp luật.

+ Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở trong Trường, xây dựng, thực hiện các quy chế, quy định, biện pháp bảo hộ, an toàn lao động.

+ Thực hiện chế độ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan quản lý các cấp về các hoạt động của Trường theo quy định hiện hành.

+ Phát hiện và bồi dưỡng nhân tài trong người học và trong đội ngũ cán bộ, giảng viên của nhà trường.

+ Quản lý giảng viên, cán bộ, nhân viên; xây dựng đội ngũ giảng viên của Trường đủ về số lượng, cân đối về cơ cấu trình độ, cơ cấu ngành nghề, tuổi và giới. Tổ chức cho giảng viên, cán bộ, nhân viên và người học tham gia các hoạt động xã hội phù hợp với ngành nghề đào tạo và nhu cầu của xã hội.

+ Tuyển sinh, tổ chức quá trình đào tạo, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ theo đúng quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quản lý người học theo các quy định hiện hành.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác được Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

### **1.3. Đội ngũ cán bộ, giảng viên**

Nhà trường có 194 cán bộ, giảng viên, trong đó: 100% giảng viên có trình độ thạc sĩ trở lên (*Trong đó có 03 phó giáo sư; 35 tiến sĩ - NCS*). Đội ngũ giảng viên cơ hữu của Nhà trường có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm tốt đạt chuẩn về điều kiện giảng viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngoài ra, Nhà trường còn ký hợp đồng với nhiều giảng viên thỉnh giảng có trình độ GS, PGS, tiến sĩ có nhiều kinh nghiệm giảng dạy và thực tiễn từ các cơ sở đào tạo đại học và các cơ quan, doanh nghiệp, đặc biệt là những người đang sinh sống ở tỉnh Hải Dương và Hà Nội tham gia giảng dạy, hợp tác nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình, học liệu phù hợp với thực tiễn của Hải Dương và các tỉnh, thành phố lân cận.

### **1.4. Cơ sở vật chất**

#### **a) Về cơ sở vật chất:**

- Tổng diện tích đất của Trường: 314,443.2 m<sup>2</sup>

+ Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường (bao gồm hội trường, giảng đường, phòng học các loại; thư viện, trung tâm học liệu; phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà đa năng, ký túc xá...): 35,727 m<sup>2</sup>

+ Tổng diện tích sàn xây dựng các công trình (phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng) là 15,914 m<sup>2</sup>. Trong đó: Diện tích các phòng thực hành, phòng máy là 13,942 m<sup>2</sup>; diện tích sử dụng chung (Phòng chờ giảng viên, hành lang, cầu thang, vệ sinh) là 1,972 m<sup>2</sup>

+ Tổng diện tích sàn xây dựng (phòng học, thư viện, trung tâm học liệu) là 13,834 m<sup>2</sup>. Trong đó: diện tích các phòng học, phòng đa phương tiện, thư viện là: 5,468 m<sup>2</sup>; diện tích sử dụng chung của các công trình xây dựng (Hành lang, cầu thang, vệ sinh...) là 8,366 m<sup>2</sup>.

#### **b) Về thư viện, giáo trình:**

Thư viện của Nhà trường với diện tích 350 m<sup>2</sup> (03 phòng) bao gồm: diện tích phòng đọc là 150 m<sup>2</sup>; Số chỗ ngồi đọc: đảm bảo tối thiểu từ 100 chỗ trở lên; Số máy tính của thư viện: 30 máy; Số lượng đầu sách các loại: 500 cuốn; Số lượng bản sách các loại: 46.712 cuốn; Thư viện điện tử: Hệ thống Internet không dây phủ kín trong toàn trường; Hệ thống các bài giảng của giảng viên ở các học phần trong chương trình đào tạo đã được đăng tải trên thư viện điện tử của Nhà trường.

c) Khu Ký túc xá sạch sẽ và khép kín tại Cơ sở Liên Hồng nằm trong Khu liên

hợp thể thao, văn hoá, y tế, giáo dục của Tỉnh, tiếp giáp cầu Lộ Cường về phía Nam có diện tích quy hoạch 88,156.2 m<sup>2</sup>, 04 tòa nhà 05 tầng với tổng diện tích sàn xây dựng 13,000 m<sup>2</sup>.

### ***1.5. Khen thưởng***

Trong nhiều năm qua, Đảng bộ Nhà trường liên tục phấn đấu và đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh xuất sắc, danh hiệu “*Tập thể Lao động xuất sắc*”. Năm 2011, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì; năm 2015 được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất. Bên cạnh đó, Trường còn được các bộ, ngành, cơ quan chức năng tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen các loại: Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bằng khen của Bộ Công an, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương,... Ngoài ra, các tập thể, cá nhân đã được Chính phủ, bộ, ngành, tỉnh khen thưởng nhiều phần thưởng cao quý khác: Bằng khen, Bức trưng về thực hiện công tác Đảng của BCH Đảng bộ tỉnh Hải Dương, Bằng khen của Tổng LĐLĐ Việt Nam, Công đoàn ngành giáo dục cho hoạt động của Tổ chức Công đoàn; Cờ, Bằng khen của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; các tổ chức đoàn thể nhiều năm liên tục đều đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh xuất sắc và được cấp trên tặng thưởng danh hiệu cao quý.

## **2. Kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực trình độ tiến sĩ phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của địa phương, khu vực, quốc gia**

Nhân lực là yếu tố quyết định đến thành công và tiến bộ của mỗi quốc gia, trong đó trình độ phát triển nguồn nhân lực là thước đo chủ yếu đánh giá mức độ tiến bộ xã hội, công bằng và phát triển bền vững. Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020, Việt Nam khẳng định phát triển nguồn nhân lực là khâu đột phá của quá trình chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đồng thời là nền tảng phát triển bền vững và gia tăng lợi thế cạnh tranh quốc gia trong quá trình hội nhập. Hiện nay, trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và đặc biệt là sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã đề ra những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, trong đó có định hướng “*Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và trọng dụng nhân tài*”.



Đối với tỉnh Hải Dương, Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh XVII đã đề ra mục tiêu tổng quát và 19 mục tiêu chủ yếu nhiệm kỳ 2020-2025, định hướng đến 2030, xác định 3 khâu đột phá lớn trong đó có “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực” điều đó thể hiện tầm nhìn, trí tuệ và nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của nguồn nhân lực, đặc biệt nhân lực chất lượng cao trong sự phát triển của tỉnh.

Căn cứ vào chiến lược phát triển giáo dục của đất nước đã được Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI ban hành thành Nghị quyết Trung ương 8 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Quyết định số 442/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch Tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hải Dương lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2020 - 2025); Nghị quyết số 09/2020 ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Khóa XVI về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Trường Đại học Hải Dương xây dựng chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ Kế toán nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại học, sau đại học ngành kinh tế, phục vụ nhu cầu học tập của đội ngũ cán bộ nghiên cứu, giảng viên các trường đại học, cao đẳng kinh tế trong tỉnh và khu vực, góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán, quản lý kinh tế. Đây cũng là một yếu tố quan trọng góp phần tích cực vào công cuộc phát triển đất nước và tỉnh Hải Dương theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Tỉnh Hải Dương nằm ở trung tâm vùng đồng bằng sông Hồng, với tổng diện tích tự nhiên là 1.668,23 km<sup>2</sup>. Phía Bắc tiếp giáp với tỉnh Bắc Giang, Quảng Ninh; phía Nam tiếp giáp với tỉnh Thái Bình; phía Tây tiếp giáp với tỉnh Bắc Ninh, Hưng Yên; phía Đông tiếp giáp với thành phố Hải Phòng. Với những tiềm năng vốn có, mục tiêu của tỉnh Hải Dương là phát huy tối đa các tiềm năng riêng có, thế mạnh khác biệt và nổi trội để phát triển tỉnh Hải Dương thành tỉnh công nghiệp hiện đại, hướng tới trực thuộc Trung ương, có quy mô kinh tế lớn, cơ cấu lại kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, chuyển đổi số; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; đảm nhiệm vai trò là đầu mối giao lưu kinh tế - xã hội (KT-XH) giữa vùng Đồng bằng sông Hồng, vùng Thủ đô Hà Nội, vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc với vùng Đông Bắc, vùng duyên hải Bắc bộ

và cả nước; có tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định, bền vững với các sản phẩm chủ lực có sức cạnh tranh; hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ; đời sống vật chất, tinh thần không ngừng được nâng cao; công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu được đảm bảo và quốc phòng, an ninh được tăng cường. Việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới là hết sức cần thiết vừa là mục tiêu, vừa là động lực, là thước đo chủ yếu để đánh giá mức độ tiến bộ xã hội, công bằng và phát triển bền vững của tỉnh. Trong những năm qua, chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh có sự phát triển nhanh chóng về số lượng và không ngừng nâng cao về chất lượng; cơ cấu lao động thay đổi theo hướng phù hợp với quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, được thể hiện ở nhiều mặt cụ thể như sau:

Về số lượng: Theo niên giám thống kê năm 2019, dân số của tỉnh Hải Dương là 1.896.911 người, trong đó số người trong độ tuổi lao động: 1.070.830 người, chiếm 56,5% dân số, dấu hiệu này cho thấy dân số Hải Dương đang trong giai đoạn “dân số vàng”. Bên cạnh đó việc thu hút vốn đầu tư, nhất là đầu tư FDI góp phần tạo lực hút lớn đối với lao động nhập cư từ các địa phương khác nên nguồn nhân lực rất dồi dào. Mặt khác nguồn nhân lực có cơ cấu trẻ rất cao. Đây là lợi thế lớn cho tỉnh Hải Dương trong quá trình thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

Về chất lượng: Trình độ học vấn và trình độ chuyên môn kỹ thuật của nguồn nhân lực tỉnh Hải Dương 5 năm qua không ngừng được nâng lên. Bình quân hàng năm, tỉnh Hải Dương có khoảng trên 2.000 sinh viên tốt nghiệp các trường đại học; 36.500 học sinh, sinh viên tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng. Tỷ lệ học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp có việc làm và thu nhập ổn định khoảng từ 70% đến trên 90% tùy theo từng ngành nghề và trình độ đào tạo. Hiện nay, hệ thống đào tạo tỉnh Hải Dương phát triển khá nhanh với đầy đủ loại hình từ đại học đến giáo dục nghề nghiệp. Trên địa bàn tỉnh hiện có 05 trường đại học; 10 trường cao đẳng; 02 trường trung cấp. Mỗi năm quy mô tuyển sinh của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh trên 28.000 người. Đội ngũ giáo viên, giảng viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của người học và người sử dụng lao động. Từ đó giúp cho quá trình đào tạo ngày một hoàn thiện và trình độ chuyên môn kỹ thuật của người lao động ngày một nâng lên, được cải thiện đáng kể.

Về cơ cấu nguồn nhân lực: Cơ cấu kinh tế và cơ cấu nguồn nhân lực đã và đang

chuyển dịch phù hợp với định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cụ thể: Cơ cấu lao động có sự chuyển dịch tích cực theo hướng giảm tỷ lệ lao động trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản từ 35,1% năm 2015 xuống còn 25% năm 2020, tăng tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp - xây dựng từ 36,5% năm 2015 lên 45,5% năm 2020 và lĩnh vực dịch vụ tăng từ 28,4% năm 2015 lên 29,5% năm 2020.

Có thể nhận thấy cơ cấu ngành nghề đào tạo từng bước được điều chỉnh theo cơ cấu ngành nghề sản xuất, kinh doanh; đã mở thêm nhiều nghề đào tạo mới mà thị trường lao động có nhu cầu.

Tuy nhiên, bên cạnh việc tỉnh Hải Dương có nguồn nhân lực dồi dào tốc độ tăng cao nhưng chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, nguồn nhân lực chất lượng cao còn thiếu không đủ để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Ngoài ra, tỉnh Hải Dương có thành phố Hải Dương là một trong những thành phố lớn - một cực tăng trưởng quan trọng trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Hải Dương có sức hút mạnh mẽ cả về kinh tế và giáo dục đối với các tỉnh phụ cận: Quảng Ninh, Thái Bình, Nam Định, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hưng Yên... Những năm qua, nhiều trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các doanh nghiệp đã được thành lập ở các địa phương. Vì vậy nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ về kế toán, các nhà nghiên cứu, các giảng viên có chuyên môn về kế toán là một yêu cầu cấp thiết, quan trọng.

Nâng cao trình độ bậc sau đại học đang là một nhu cầu, đòi hỏi của nhiều công chức, viên chức, doanh nhân trong và ngoài tỉnh. Do vậy, để đáp ứng nhu cầu của người học và xã hội, Trường Đại học Hải Dương kính đề nghị Bộ Giáo dục & Đào tạo cho phép Nhà trường mở mã ngành đào tạo trình độ Tiến sĩ ngành Kế toán.

### **3. Giới thiệu về Khoa Kế toán - Tài chính, Trường Đại học Hải Dương**

Khoa Kế toán - Tài chính, tiền thân là Khoa Kế toán - Kiểm toán thuộc Trường Đại học Hải Dương được thành lập theo Quyết định số 59/TCCB-SGDĐT ngày 19/6/2001 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hải Dương (giai đoạn Trường còn trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo). Là đơn vị thuộc Trường có truyền thống đào tạo Kế toán từ khi Trường còn là Trung cấp và được nâng cấp thành Trường Cao đẳng, đến nay Khoa Kế toán - Tài chính của Nhà trường đã đào tạo hàng vạn học sinh, sinh viên và học viên các bậc học, đã khẳng định được uy tín, thương hiệu và trở thành địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh cũng như những người muốn nâng cao trình

độ chuyên môn về kế toán, tài chính.

Khoa Kế toán - Tài chính có chức năng, nhiệm vụ chủ yếu là quản lý và tổ chức thực hiện kế hoạch giảng dạy, nghiên cứu khoa học theo quy định của Nhà trường, chịu trách nhiệm về chuyên môn và đảm bảo thực hiện tốt các khâu trong chương trình đào tạo của những ngành thuộc Khoa trực tiếp quản lý; Quản lý chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng từng môn học; trực tiếp quản lý giảng viên, học viên, sinh viên của Khoa; Quản lý và sử dụng có hiệu quả các thiết bị và phương tiện làm việc được Nhà trường trang bị; Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trình độ đại học, sau đại học ngành Kế toán, Tài chính với các chuyên ngành: Kế toán tổng hợp, Kế toán doanh nghiệp, Kế toán hành chính sự nghiệp...; Cung cấp cán bộ, lao động cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Hải Dương và ngoài tỉnh.

Hiện nay, đội ngũ giảng viên cơ hữu thuộc Khoa có 28 người, trong đó: PGS 03 người; tiến sĩ 11 người; ThS-NCS 14 người. Ngoài ra, Khoa còn có nhiều giảng viên kiêm chức và thỉnh giảng có trình độ GS, PGS, tiến sĩ có nhiều kinh nghiệm giảng dạy và thực tiễn từ các cơ sở đào tạo đại học, sau đại học, các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

#### **4. Lý do đề nghị mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ**

##### **4.1. Nhu cầu nguồn nhân lực trình độ tiến sĩ kế toán của xã hội**

Trải qua 60 năm hình thành và phát triển, Trường Đại học Hải Dương đã đào tạo được một đội ngũ cán bộ rất lớn phục vụ cho sự phát triển của ngành kinh tế - xã hội của tỉnh nói riêng và của đất nước nói chung. Trong đội ngũ cán bộ đó, rất nhiều người đảm trách các chức vụ lãnh đạo trong các cơ quan Đảng, các sở, ngành của tỉnh và các địa phương, các tập đoàn, tổng công ty, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh,... Những đóng góp của họ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của đất nước đã khẳng định chất lượng đào tạo của Trường Đại học Hải Dương.

Trong giai đoạn hội nhập và mở cửa nền kinh tế, trong sự biến động của nền kinh tế thế giới hiện nay thì vai trò của đội ngũ các nhà quản lý kế toán, tài chính có ý nghĩa quyết định đến sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Trong các cuộc hội thảo gần đây bàn về nhân lực cho thấy các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế, các doanh nghiệp hiện đang thiếu hụt một lượng lớn đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ về kế toán. Một phần là do sự phát triển quá nhanh của các lĩnh vực kinh tế, của các loại hình doanh nghiệp, phần khác là do công tác đào tạo nguồn nhân lực kế toán vẫn chưa

được chú trọng, chưa được coi là công tác chiến lược. Có thể thấy công tác giáo dục đào tạo hiện nay không theo kịp sự chuyển đổi của nền kinh tế thị trường, vẫn còn mang nặng lý thuyết, thiếu tính thực tế. Để chủ động về đội ngũ cán bộ kế toán, nhất thiết phải xây dựng các chương trình đào tạo phù hợp nhằm trang bị cho họ những kiến thức chuyên sâu về kế toán với mục tiêu đào tạo các chuyên gia kế toán nhằm giải quyết các vấn đề về hoạch định chính sách, định hướng chiến lược kinh doanh, quản lý kinh tế ở các cấp độ khác nhau. Học viên tham gia chương trình sẽ được trang bị những vấn đề lý thuyết và thực tiễn của công tác kế toán chung cũng như cụ thể, nắm bắt được nguyên lý giải quyết các vấn đề liên quan đến tài chính của đơn vị trong một môi trường mở và hướng ra toàn cầu. Đây chính là các kiến thức cơ bản nhằm phục vụ công tác quản lý và phát triển kinh tế trong khu vực công (tài chính công, quản lý công, thiết kế chính sách,...) và các khu vực khác (kế toán quản trị, quản trị công ty,...). Việc đề nghị cho phép mở ngành đào tạo tiến sĩ kế toán nhằm đáp ứng cấp thiết các yêu cầu trên.

#### ***4.2. Sự cần thiết đào tạo tiến sĩ kế toán tại tỉnh Hải Dương***

Thành phố Hải Dương là thành phố đang phát triển, trung tâm công nghiệp, cầu nối giao thông quan trọng giao lưu trong nước và quốc tế, có tiềm năng, lợi thế so sánh cho phát triển kinh tế. Nhờ đó Hải Dương đã đạt được nhiều thành tựu phát triển các doanh nghiệp. Với mục tiêu đa dạng hoá sở hữu, phát huy thế mạnh của mọi thành phần kinh tế, các nguồn lực cho phát triển, đặc biệt từ khi có Luật Doanh nghiệp năm 2005, 2014 và năm 2020, Hải Dương đã hình thành và phát triển được một số lượng lớn các doanh nghiệp.

Đến năm 2020, Hải Dương có trên 11 khu công nghiệp và theo quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tỉnh Hải Dương tỉnh Hải Dương có 21 khu công nghiệp với tổng diện tích hơn 3.684 ha, tập trung tại thành phố Hải Dương, thị xã Chí Linh và các huyện Cẩm Giàng, Kim Thành, Gia Lộc, Nam Sách, Thanh Hà... Thành phố Hải Dương có 8804 công ty, doanh nghiệp đang hoạt động, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và đã đóng góp gần 80% GDP cho Thành phố. Trong khi đó nguồn nhân lực quản lý tài chính kế toán, vừa ở các cơ quan quản lý kinh tế của tỉnh, vừa ở các doanh nghiệp, có chất lượng cao chưa đáp ứng được nhu cầu. Theo kết quả khảo sát của Trường Đại học Hải Dương đối với 100 nhân viên đã tốt nghiệp đại học kế toán có 20 người có nhu cầu học tiến sĩ (20%). 60% số lượng người được hỏi cho rằng

học tiến sĩ để nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng quản lý. Khảo sát thực tế về nhu cầu đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Kế toán đối với 350 người có trình độ thạc sĩ ngành Kế toán, Kinh tế hiện đang làm việc cho các cơ quan, doanh nghiệp tại tỉnh Hải Dương có nhu cầu học tiến sĩ ngành Kế toán nhằm phục vụ tốt nhất cho công việc, cơ quan và địa phương là 350 người chiếm tỷ lệ 100%. Với nhận thức sự phát triển, thành công của doanh nghiệp là sự thành công và phát triển của tỉnh, tỉnh rất quan tâm đầu tư phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ cho quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, mở cửa, hội nhập để phát triển.

Trường Đại học Hải Dương là một trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Hải Dương, trong đó có đào tạo các nhà quản lí, đã được thực tế khẳng định trong suốt lịch sử phát triển của Trường và được định hướng tập trung đào tạo nguồn nhân lực quản lí chất lượng cho tỉnh. Nhiều năm trước đây do số lượng các nhà kinh tế, kế toán đúng chuyên ngành còn ít, giảng viên thuộc ngành còn hạn chế và chưa chủ động về nhiều mặt, đặc biệt là việc đào tạo sau đại học. Những người cần học, nghiên cứu chuyên sâu ngành kế toán phải học tập và nghiên cứu ở ngoại tỉnh hoặc ở nước ngoài, gây khó khăn rất lớn và tốn kém về chi phí. Bên cạnh đó số người tốt nghiệp đại học và cần học tập và nghiên cứu là rất lớn. Việc mở đào tạo tiến sĩ Kế toán của Trường Đại học Hải Dương tại thành phố Hải Dương sẽ tạo rất nhiều thuận lợi cho người học, bởi vì:

- Trường Đại học Hải Dương có đủ các điều kiện về đội ngũ giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, các chuyên gia, cơ sở vật chất, chương trình và kế hoạch đào tạo cần thiết để đào tạo trình độ tiến sĩ Kế toán;

- Phần lớn cán bộ giảng viên, người cần học đang cư trú trên địa bàn Hải Dương và khu vực lân cận, từ đó thu hút được người cần đào tạo;

- Chi phí học tập, dịch vụ khác, các phòng thực hành, thư viện và tài liệu có sẵn, thuận lợi sẽ giúp cho người học có nhiều thời gian nghiên cứu. Thời gian tiếp cận trao đổi với giảng viên cũng là một trong những thế lợi của việc đào tạo đúng ngành tại chỗ;

- Chuyên giao, phổ biến những thành tựu mới nhất về những chế độ, chuẩn mực kế toán, kiểm toán và phân tích tài chính trong nghiên cứu cũng như trong giảng dạy và thực hành cho những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy và thực hành.

Như vậy, nhu cầu cấp bách về cán bộ kế toán có trình độ cao, không chỉ nhằm

phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, đáp ứng cho nhu cầu kinh tế, xã hội của khu vực phía Bắc, Trung bộ và cả nước, mà còn tạo điều kiện để nâng cao trình độ cho cán bộ giảng dạy, cán bộ quản lý, cán bộ nghiên cứu của Trường Đại học Hải Dương có chất lượng hơn, giúp Nhà trường thực hiện mục tiêu tự chủ, tự chịu trách nhiệm, đẩy mạnh hoạt động đào tạo đưa Trường hội nhập, năng động và phát triển bền vững.

Trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh và thực lực của Nhà trường cũng như Khoa Kế toán - Tài chính, Trường Đại học Hải Dương đã xây dựng “*Đề án mở ngành đào tạo trình độ tiến sĩ Kế toán*”.

## PHẦN 2 NĂNG LỰC CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

### 1. Khái quát chung về quá trình đào tạo của Trường Đại học Hải Dương

#### 1.1. Các ngành, trình độ và hình thức đang đào tạo

Với sứ mạng và tầm nhìn mong muốn đưa Trường Đại học Hải Dương là trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hoạt động dịch vụ của tỉnh Hải Dương nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, sản phẩm khoa học, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của tỉnh Hải Dương và cả nước. Đồng thời, phát huy vai trò là trường đại học ứng dụng, hoạt động đào tạo NCKH, dịch vụ, luôn gắn với nhu cầu của xã hội, cơ quan, doanh nghiệp và người học; phát huy phẩm chất, năng lực người học vì sự phát triển bền vững của tỉnh Hải Dương và đất nước.

Trường Đại học Hải Dương đã và đang phát triển theo định hướng đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực. Hiện nay, Nhà trường đang đào tạo các ngành như sau:

- Đào tạo thạc sĩ gồm 02 ngành:
  - + Kế toán;
  - + Quản lý kinh tế.
- Đào tạo đại học chính quy gồm 10 ngành:
  - + Kế toán;
  - + Tài chính - Ngân hàng;
  - + Quản trị kinh doanh;
  - + Quản trị văn phòng;
  - + Kỹ thuật điện;

- + Công nghệ thông tin;
- + Kinh tế;
- + Chính trị học;
- + Quản trị du lịch và Lễ hành;
- + Ngôn ngữ Anh.
- Đào tạo đại học liên thông chính quy gồm 04 ngành:
  - + Quản trị văn phòng;
  - + Kế toán;
  - + Quản trị kinh doanh
  - + Kỹ thuật điện.
- Đào tạo cấp chứng chỉ:
  - + Kế toán cơ bản, Kế toán thuế, Kế toán trưởng...
  - + Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản (Đạt chuẩn theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT)
  - + Chứng chỉ Tiếng Anh (TOEIC, TOEFL,...)

Ngoài ra, Nhà trường hợp tác, liên kết với nhiều cơ sở giáo dục có uy tín trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu của người học.

### ***1.2. Quy mô đào tạo các trình độ, hình thức đào tạo***

Quy mô đào tạo của Nhà trường từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2019 - 2020, được tổng hợp qua sau:

*Bảng Quy mô đào tạo từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2019 - 2020*

Năm học	Số sinh viên và học viên	Trong đó			Ghi chú
		Đại học	Đại học liên thông	Cao học	
2015 - 2016	3388	2782	556	50	
2016 - 2017	2714	2469	115	130	
2017 - 2018	2136	1034	11	118	
2018 - 2019	1102	865	0	237	
2019 - 2020	1060	797	0	263	

*(Nguồn: Báo cáo thống kê năm học - Phòng Đào tạo ĐH và Sau đại học)*



Từ năm học 2011 - 2012, khi được nâng cấp thành trường đại học, Nhà trường bắt đầu đào tạo trình độ đại học, với quy mô đào tạo đại học trong năm học đầu tiên (2011 - 2012) là 171 sinh viên, đến năm học 2014 - 2015 quy mô đào tạo đại học là 3692 sinh viên, tăng 21,6 lần, tốc độ tăng bình quân hàng năm là 115.56%. Cho đến nay, Nhà trường vẫn tiếp tục phát triển đa dạng các hình thức quảng bá tuyển sinh mới đồng thời chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nhằm xây dựng thương hiệu cho trường. Đặc biệt trong hai năm gần đây, Trường đã mở rộng quy mô đào tạo thạc sĩ, số lượng học viên thạc sĩ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2019 -2020 đã tăng từ 50 học viên lên đến 263 học viên.

Đặc biệt trong những năm qua, Nhà trường đã hợp tác với Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Học viện Tài chính, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, đào tạo cao học ngành Kế toán và Quản lý kinh tế, quy mô đào tạo trên 100 học viên. Đây là cơ hội thuận lợi để Trường học tập kinh nghiệm đào tạo trình độ thạc sĩ các ngành kinh tế nói chung, ngành Kế toán nói riêng, là tiền đề để Nhà trường tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Kế toán khi được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

### ***1.3. Số khóa đào tạo và số sinh viên của ngành Kế toán, trình độ cử nhân, thạc sĩ***

*Bảng thống kê số sinh viên đã tốt nghiệp ngành Kế toán từ năm 2015-2020*

TT	Năm	Trong đó		
		Đại học	Đại học liên thông	Cao học
1	2015	152	389	0
2	2016	437	314	0
3	2017	245	173	50
4	2018	155	33	0
5	2019	84	19	74
6	2020	72	12	58
<b>Tổng</b>		<b>1145</b>	<b>940</b>	<b>182</b>

*(Nguồn: Báo cáo thống kê năm học - Phòng Đào tạo ĐH và Sau đại học).*

#### 1.4. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp trình độ cử nhân có việc làm

Theo Báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2018, 2019 của Phòng Công tác sinh viên Trường Đại học Hải Dương, đơn vị được giao nhiệm vụ theo dõi, giám sát tình hình việc làm của sinh viên sau khi tốt nghiệp, tỷ lệ sinh viên có việc làm trong 2 năm gần nhất của ngành Kế toán khá cao. Cụ thể năm 2018 số sinh viên tốt nghiệp ra trường có việc làm đạt 93,05% gồm cả khu vực làm việc nhà nước, tư nhân, tự tạo việc làm và có yếu tố nước ngoài. Năm 2019 đạt 86,02% số sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp, gồm cả khu vực làm việc nhà nước, tư nhân, tự tạo việc làm và có yếu tố nước ngoài. Số sinh viên còn lại có nhu cầu học tiếp.

### 2. Đội ngũ giảng viên, cán bộ cơ hữu

#### 2.1. Danh sách giảng viên, nhà khoa học cơ hữu tham gia đào tạo các học phần trong chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ tiến sĩ

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Tham gia giảng dạy học phần
1	Vũ Đức Lễ 1964, Hiệu trưởng, Giảng viên chính		Tiến sĩ, Việt Nam, 2017	Quản lý công	2018 - 2019 Trường ĐHHĐ	10	Các vấn đề cơ bản trong nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ
2	Phạm Đức Bình 1957, Giảng viên cao cấp	PGS 2015	Tiến sĩ, Việt Nam, 2008	Kế toán, kiểm toán và phân tích	2010 - 2014, ĐH Kinh tế Quốc dân 2014 -	33	Kiểm toán nâng cao

					2015, Trường ĐHHD		
3	<b>Giang Thị Xuyên</b> 1959, Giảng viên chính	PGS 2011	Tiến sĩ, Việt Nam, 2003	Kế toán	2020 - 2021 Trường ĐHHD	25	Xu hướng nghiên cứu trong kế toán tài chính
4	<b>Chu Tiên Quang</b> 1954, Giảng viên chính	PGS 2013	Phó TSKH, Việt Nam, 1996	Kinh tế	2014 - 2017 ĐH Lâm nghiệp	8	Kinh tế học vĩ mô
5	<b>Tăng Thế Toan</b> 1976, Chủ tịch Hội đồng trường, giảng viên chính		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	2018 - 2019 Trường ĐHHD	12	Phương pháp nghiên cứu định tính
6	<b>Nguyễn Thị Thu Hà</b> 1976, Phó Hiệu trưởng, Giảng viên chính		Tiến sĩ, Việt Nam, 2016	Khoa học Giáo dục	2018 - 2019, Trường ĐHHD	6	Một số mô hình định lượng thông dụng
7	<b>Nguyễn Thị Đào</b> 1975, Trưởng khoa Kế toán - Tài chính, Giảng viên chính		Tiến sĩ, Việt Nam, 2017	Kế toán	2019 - 2020 Trường ĐHHD	5	Kế toán tài chính nâng cao
8	<b>Nguyễn Phương Ngọc</b> 1977, Phó Trưởng phòng Đào tạo ĐH&SĐH Giảng viên chính		Tiến sĩ, Việt Nam, 2017	Kế toán	2019 - 2020 Trường ĐHHD	5	Kế toán Quản trị nâng cao

9	<b>Phạm Quang Thịnh</b> 1979, Phó trưởng khoa Kế toán - Tài chính, Giảng viên chính		Tiến sĩ, Việt Nam 2019	Kế toán	2019 - 2020 Trường ĐHHD	5	Kiểm toán nâng cao
10	<b>Bùi Phương Thanh</b> 1984, Giảng viên		Tiến sĩ, Việt Nam 2018	Kế toán	2019 - 2020 Trường ĐHHD	4	Hệ thống thông tin kế toán nâng cao
11	<b>Tô Văn Sông</b> 1967, Trưởng phòng Đảm bảo Chất lượng - Thanh tra, Giảng viên chính		Tiến sĩ, Việt Nam, 2013	Triết học	2014 - 2015 Trường ĐHHD	9	Triết học Mác - Lê Nin
12	<b>Nguyễn Minh Tú</b> 1958, Giảng viên		Tiến sĩ, CHLB Đức, 1982	Kinh tế	2018 - 2019 Trường ĐHHD	3	Quản trị học nâng cao
13	<b>Đình Xuân Cường</b> 1976, Giảng viên		Tiến sĩ, CH Pháp, 2007	Tài chính quốc tế	2017-2018 Trường ĐHHD	5	Phân tích tài chính DN nâng cao
14	<b>Trịnh Văn Thiện</b> 1975, Giảng viên		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Kinh tế học	2019 - 2020 Trường ĐHHD	3	Xu hướng nghiên cứu trong Kiểm toán
15	<b>Hoàng Thị Thúy Hà</b> 1976, Giảng viên		Tiến sĩ, Việt Nam, 2021	Kinh tế học	2020 - 2021 Trường ĐHHD	6	Các vấn đề cơ bản trong nghiên

							cứu khoa học và luận án tiên sĩ
16	<b>Phan Nhật Thanh</b> 1980, Giảng viên		Tiến sĩ, Việt Nam, 2011	Kinh tế	2014 - 2015 Trường ĐHHD	5	Nghiên cứu định lượng trong Kế toán - Kiểm toán
17	<b>Phan Thanh Tú</b> 1980, Giảng viên		Tiến sĩ, CH Pháp, 2011	Khoa học Quản lý	2014 - 2015 Trường ĐHHD	3	Chuyên đề Kinh tế Việt Nam
18	<b>Nguyễn Việt Cường</b> 1976, Giảng viên		Tiến sĩ, Trung Quốc, 2010	Quản lý doanh nghiệp	2011- 2012 Trường ĐHHD	7	Phương pháp khoa học
19	<b>Lê Thị Nguyệt</b> 1980, Phó Giám đốc Trung tâm Khởi nghiệp, Giảng viên		Tiến sĩ, Việt Nam, 2020	Kinh tế	2020 - 2021 Trường ĐHHD	5	Kinh tế học vi mô

**2.2. Danh sách giảng viên, nhà khoa học thỉnh giảng tham gia đào tạo ngành Kế toán, trình độ tiến sĩ**

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SDH (năm, CSĐT)	Thành tích học (số lượng đề tài, các bài báo)
1	<b>Phạm Đức Cường,</b> 1973, Phó Viện trưởng, Đại học Kinh tế Quốc dân	PGS, 2016	Tiến sĩ, Úc, 2010	Kế toán	2015	Sách, tham khảo, chuyên khảo: 40; Đề tài, dự án: 8

2	<b>Trần Trung Tuấn,</b> 1982, Trưởng bộ môn, Đại học Kinh tế Quốc dân	PGS, 2021	Tiến sĩ, Việt Nam, 2016	Kế toán, kiểm toán và phân tích	2015	Bài báo, bài tham luận: 22 Các đề tài, dự án: 16
3	<b>Trần Văn Thuận,</b> Trưởng bộ môn Kế toán Tài chính	PGS, 2015	Tiến sĩ, Việt Nam, 2008	Kế toán, kiểm toán và phân tích	2010	Bài báo, bài tham luận: 45 Sách, giáo trình đã công bố 12
4	<b>Lê Thị Tú Oanh, 1977,</b> Trưởng Bộ môn Kế toán quản trị Trường Đại học Lao động xã hội	PGS, 2020	Tiến sĩ, Việt Nam, 2012	Kế toán, kiểm toán và phân tích	2015	Bài báo, bài tham luận: 55 Sách tham khảo 1 Sách chuyên khảo 1 Giáo trình 5
5	<b>Đình Thế Hùng</b> 1977, Phó Viện trưởng, Đại học Kinh tế Quốc dân	PGS, 2020	Tiến sĩ, Việt Nam, 2012	Kế toán, kiểm toán và phân tích	2013	Bài báo khoa học đã công bố: 27 (5 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín) Số lượng sách đã xuất bản: 11
6	<b>Bùi Thị Ngọc,</b> 1978, Phó Trưởng bộ môn, Đại học Lao động – Xã hội		Tiến sĩ, Việt Nam, 2012	Kế toán	2015	Các đề tài: 8 Bài báo: 17 Sách, giáo trình: 2
7	<b>Mai Ngọc Anh</b> 1980, Phó trưởng Khoa Khoa học quản lý Trường Đại học KTQD	PGS, 2015	Tiến sĩ, Việt Nam, 2010	Quản lý kinh tế	2013	Bài báo khoa học đã công bố: 25 Số lượng sách: 10
8	<b>Nguyễn Thị Thúy Nga,</b> 1978, Phó Trưởng ban Khoa học, Học viện Tài chính		Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Tài chính - Ngân hàng	2015	Sách, giáo trình, các ấn phẩm: 13

### 2.3. Danh sách cán bộ quản lý phụ trách ngành đào tạo

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú
1	<b>Phạm Đức Bình,</b> 1957, Giảng viên cao cấp	Tiến sĩ, 2008	Kế toán, kiểm toán và phân tích	
2	<b>Giang Thị Xuyên,</b> 1959, Giảng viên chính	Tiến sĩ, 2003	Kế toán	
3	<b>Nguyễn Thị Đào,</b> 1975, Trưởng khoa Kế toán - Tài chính	Tiến sĩ, 2017	Kế toán	
4	<b>Nguyễn Phương Ngọc,</b> 1977, Phó Trưởng phòng Đào tạo Đại học và Sau Đại học	Tiến sĩ, 2017	Kế toán	
5	<b>Phạm Quang Thịnh,</b> 1979, Phó trưởng khoa Kế toán - Tài chính	Tiến sĩ, 2018	Kế toán	
6	<b>Bùi Phương Thanh,</b> 1984, Giảng viên khoa Kế toán - Tài chính	Tiến sĩ, 2018	Kế toán	

### 2.4. Danh sách kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thí nghiệm cơ hữu

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
1	<b>Tăng Thế Toan</b> 1976, Chủ tịch Hội đồng trường, Giảng viên chính	Tiến sĩ, 2018	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	
2	<b>Nguyễn Lê Thăng Long</b> 1984, Giảng viên	Tiến sĩ, 2014	Vật lý	
3	<b>Đặng Trần Đông</b> 1985, Giảng viên	Tiến sĩ, 2015	Khoa học thông tin và truyền thông	
4	<b>Vũ Thái Hưng</b> 1981, Giảng viên	Tiến sĩ, 2009	Xử lý tín hiệu viễn thông	

5	<b>Lê Đình Sơn</b> 1960, Giảng viên	Tiến sĩ, 2002	Nông nghiệp	
6	<b>Phan Thanh Tú</b> 1980, Giảng viên	Tiến sĩ, 2011	Khoa học Quản lý	
7	<b>Nguyễn Việt Cường</b> 1976, Giảng viên	Tiến sĩ, 2010	Quản lý doanh nghiệp	

### 3. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

#### 3.1. Phòng học, giảng đường, trang thiết bị phục vụ đào tạo

Số TT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Ghi chú
<b>1. Phòng hội thảo trực tuyến, bảo vệ tốt nghiệp số 1 (cơ sở 1, địa điểm Liên Hồng, nhà Hành chính Hiệu bộ HB.309)</b>					
1	Bàn họp 45x120x70	Việt Nam/2019	03		<b>Tất cả các HP đều sử dụng</b>
2	Bàn họp 45x150x70	Việt Nam/2019	04		
3	Bàn Quay 800x240cm	Việt Nam/2019	01		
4	Ghế gỗ đệm da Hòa Phát	Việt Nam/2019	50		
5	Máy chiếu Canon LV X350	Việt Nam/2019	01		
6	Màn chiếu (tự động)	Việt Nam/2019	01		
7	Bộ thiết bị thu phát Max Hub (2 chiếc)	TQ/2019	01		
8	Ampli Inter M PA480	HQ/2019	01		
9	Bộ điều khiển Camera Policom	TQ/2019	01		
10	Camera Policom	TQ/2019	02		
11	Bộ thu Mic không dây Takstar (02 Mic không dây Takstar)	TQ/2019	01		
12	Mic để bàn Bosch	TQ/2019	19		



13	Bộ trộn Mic để bàn Bosch	TQ/2019	01		
14	Ti vi Samsung 65"	Việt Nam/2019	02		
15	Điều hoà LG 46000BTU		02		
16	Loa treo tường Inter M		04		
17	Máy tính Dell nguyên bộ kết nối internet	TQ/2017	01		
18	Lưu điện	TQ/2019	01		
<b>2. Phòng học, nghiên cứu, bảo vệ tốt nghiệp số 2 (cơ sở 1, địa điểm Liên Hồng, nhà Hành chính Hiệu bộ HB.301)</b>					
1	Bàn họp 120x60x80	Việt Nam/2016	15		Tất cả các HP đều sử dụng
2	Máy chiếu	Việt Nam/2021	01		
3	Ghế gỗ tựa	Việt Nam/2016	30		
4	Máy tính nguyên bộ kết nối internet	TQ/2021	01		
5	Màn chiếu	Việt Nam/2019	01		
6	Điều hòa FUNIKI	Hòa phát/2013	02		
7	Âm li Amly Jaguar	HQ/2015	01		
8	Đầu thu mic shure	TQ/2015	01		
9	Loa Guinness	HQ/2015	02		
<b>3. Phòng hội thảo, nghiên cứu (cơ sở 2, địa điểm Hải Tân phòng A1.203)</b>					
1	Bàn họp 120x60x80	Việt Nam/2016	15		Tất cả các HP đều sử dụng
2	Ti vi Samsung 65"	Việt Nam/2019	01		
3	Máy tính nguyên bộ kết nối internet	TQ/2021	10	- Nghiên cứu định lượng trong Kế toán	

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm toán</li> <li>- Kinh tế lượng vi mô</li> <li>- Nghiên cứu thực nghiệm trong kế toán</li> <li>- Phương pháp nghiên cứu định tính.</li> <li>- Những kỹ thuật, công cụ chủ yếu trong nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực kinh tế</li> <li>- Một số mô hình định lượng thông dụng</li> </ul>	<p>Các máy tính có cài các phần mềm : SPSS, STAT A, EVIE WS và AMO S</p>
4	Điều hòa FUNIKI	Hòa phát/2013	02		Tất cả các HP đều sử dụng
5	Âm ly	HQ/2019	01		
6	Mic để bàn Bosch	TQ/2019	16		
7	Bàn làm việc 120x60x80	Việt Nam/2016	15		
8	Ghế tựa	Việt Nam/2016	30		
<b>4. Phòng học, bảo vệ tốt nghiệp số 3 (cơ sở 2, địa điểm Hải Tân phòng AI.401)</b>					
1	Bàn học 120x60x80	Việt Nam/2016	12		Tất cả
2	Ghế gỗ tựa	Việt Nam/2016	24		
3	Máy chiếu	Việt Nam/2021	01		

4	Màn chiếu	Việt Nam/2021	01		các HP đều sử dụng
5	Máy tính	TQ/2021	01		
6	Điều hòa FUNIKI	Hòa phát/2013	02		
7	Âm li Amly Jarguar	HQ/2015	01		
8	Đầu thu mic shure	TQ/2015	01		
9	Loa Guinness	HQ/2015	01		

### 3.2. Thư viện, giáo trình, sách, tài liệu tham khảo

#### 3.2.1. Thư viện

- Diện tích thư viện: 350m<sup>2</sup> (5 phòng), trong đó:
- + Diện tích phòng đọc: 150m<sup>2</sup> (2 phòng)
- + Số chỗ ngồi: Đảm bảo tối thiểu từ 100 chỗ trở lên.
- Số lượng máy vi tính phục vụ tra cứu: 30 máy.
- Thư viện điện tử: Hệ thống Internet phủ kín trong toàn trường.
- Số lượng đầu sách các loại: 500
- Số lượng bản sách các loại: 46.712 cuốn

#### 3.2.2. Danh mục giáo trình, sách tham khảo của ngành Kế toán đăng ký đào tạo trình độ tiến sĩ

STT	Tên sách, tên tạp chí	Nước xuất bản/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Ghi chú
1	Giáo trình Triết học (Dành cho học viên cao học, nghiên cứu sinh các ngành khoa học xã hội và nhân văn)	Chính trị quốc gia, 2014	3	Triết học	
2	Những vấn đề cơ bản và cấp bách của Triết học Mác-xít	Chính trị quốc gia, 2014	2		
3	Mối quan hệ con người - tự nhiên và phát triển bền vững ở Việt Nam hiện nay	Chính trị quốc gia, 2013	2		

4	Giáo trình Kinh tế vi mô I	Tài chính, 2014	3	Kinh tế học vi mô	
5	Kinh tế học vi mô (phần 2)	Kinh tế quốc dân, 2012	5		
6	Giáo trình Kinh tế vĩ mô, dịch nguyên bản từ cuốn "Macroeconomics"	Trường Đại học Harvard tái bản lần 2, 2013	2	Kinh tế học vĩ mô	
7	Kinh tế học vĩ mô	Nxb Thống kê, 2012	2		
8	Những vấn đề cơ bản của Lý thuyết kế toán.	NXB Lao động, 2010	2	Lý thuyết kế toán nâng cao	
9	Godfrey, Accounting Theory	Edition, 2003	1		
10	Accounting Theory, Ahmed Riahi-Belkaoui	Edition, 2004	1		
11	PGS.TS. Chúc Anh Tú - Giáo trình các chuẩn mực kế toán Việt Nam	Nxb Đại học Quốc gia, 2020	1	Pháp luật về Kế toán và Kiểm toán	
12	Tài liệu môn học Pháp luật kế toán	Học viện Ngân hàng, 2012	2		
13	Giáo trình Nguyên tắc chuẩn mực quốc tế về kế toán và kế toán tài chính trong doanh nghiệp	Nxb Tài chính, 2014	2		
14	Giáo trình Tài chính tiền tệ	Nxb Tài chính, 2011	3	Tài chính - Tiền tệ nâng cao	
15	Finance and Financial	Markets, Keith Pilbeam, 1998	2		
16	Mô hình tăng trưởng kinh tế (chương trình sau đại học)	Đại học Kinh tế quốc dân, 2010	2		
17	The Economics of Money, Banking, And Financial Markets	Columbia University, 2004	3		

18	Financial Markets and Institutions	Publishing House of Mac Graw Hill, 2001	2		
19	Derivatives Market	Northwestern University, 2002	2	Tài chính - Tiền tệ nâng cao	
20	Emerging Market Economies: Financial Liberalization Endeavors And Their Impact	Toronto, Canada, 2003	1		
21	Capital Liberalization in Transition Countries, Lessons from the past and for the future	Age F D Bakker, Bryan Chapple, 2003.	2		
22	Giáo trình Phương pháp và phương pháp luận nghiên cứu khoa học kinh tế và quản trị	Nxb, ĐHQG-TPHCM, 2014	5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	
23	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh - Thiết kế và thực hiện	Nxb, LĐXH, 2012	3		
24	Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học	Nxb, Đại học Ngoại Thương, 2013	5		
25	Social Research Methods	Allyn and Bacon fourth edition, 2000	2		
26	Business Research Methods	The Dryden Press, Sixth edition, 2000	2		
27	Giáo trình Quản trị học	Nxb, ĐHKQTĐ, 2014	3	Quản trị học nâng cao	
28	Giáo trình ra quyết định quản trị	Nxb, ĐHQGHN, 2013	2		
29	Giáo trình Quản trị học	Nxb, ĐHKQTĐ, 2008	3		